

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 110/2026/HS-PT
Ngày: 12/6/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Với thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Xuân Oanh**
- *Các thẩm phán:* Bà **Bùi Thị Bích Liễu**
Bà **Lê Thị Hạng**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trịnh Thị Biên** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử Phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2026/TLPT-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử Phúc thẩm số 68/2026/QĐXXPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Minh H, do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn C và bà Đặng Thị X đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 160/2025/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị cáo:* **Nguyễn Minh H**, sinh ngày: 24/4/1983 tại Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Đ, phường N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn T (đã chết) và bà Đỗ Thị P, sinh năm: 1959; Có vợ: Võ Thị Ngọc N, sinh năm: 1988, và 02 con (lớn nhất sinh năm: 2012, nhỏ nhất sinh năm: 2014); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông **Nguyễn C**, sinh năm 1945 và bà **Đặng Thị X**, sinh năm 1947; cùng nơi cư trú: Số 104 đường 2, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông C và bà X (theo Giấy ủy quyền ngày 17/4/2024):* Ông **Nguyễn Ngọc Q**, sinh năm: 1974 và bà **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm: 1976; cùng nơi cư trú: Số 104 đường 2, phường B, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác liên quan đến kháng cáo: Bị đơn dân sự: **Công ty TNHH H;**

Địa chỉ: STH21A-30 đường số 13 khu đô thị H, phường N, tỉnh Khánh Hoà

Đại diện: theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hoàng Y - Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Đặng Quang V, sinh năm: 1976 - Chức vụ: Phó Giám đốc – Nơi cư trú: Số 25 Đường B1, khu đô thị Vĩnh Diêm Trung, phường T, tỉnh Khánh Hoà. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện của bị hại bà Nguyễn Thị Bích L: Ông **Trần Hoài T** - Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 40 Pt ngày 28/02/2024, Nguyễn Minh H điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 79H-038.71 lưu thông trên đường T hướng từ đường số 13 đến đường Phong Châu, phường P, thành phố N (nay là phường N). Khi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường T và đường số 12, phường P, thành phố N (nay là phường N) thì xảy ra tai nạn với xe mô tô, biển kiểm soát 79N1-773.22 do Nguyễn Ngọc P điều khiển lưu thông trên đường số 12 theo hướng từ đường số 8E đến đường số 2. Hậu quả: Nguyễn Ngọc P bị thương được đưa đi cấp cứu, đến 23 giờ 10 Pt cùng ngày, P chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa.

Tại Kết luận giám định tử thi số 93/24/KLGĐTT-PYKH ngày 04/3/2024 của Trung tâm Pháp Y - Sở Y tế Khánh Hòa kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Ngọc P là do đa chấn thương.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N xác định: Xe máy Honda-PCX, biển kiểm soát 79N1-773.22 bị hư hỏng một phần có giá trị định giá vào thời điểm tháng 02/2024 là 1.084.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKSNT ngày 18 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa) đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 160/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Khánh Hòa quyết định

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 292, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 589, 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận một phần yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự Công ty TNHH H còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 405.084.000 đồng (*Bốn trăm lẻ năm triệu không trăm tám mươi bốn nghìn đồng*) cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Ngọc P. Hiện nay chưa có thông tin đầy đủ về hàng thừa kế của bị hại Nguyễn Ngọc P nên tạm giao số tiền bồi thường thiệt hại trên cho các ông, bà Nguyễn C, Nguyễn Thị Cúc, Nguyễn Ngọc Thúy Nga, Nguyễn Ngọc Thùy Ngân, Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên. Trường hợp có tranh chấp về thừa kế hoặc số tiền bồi thường thiệt hại thì các bên có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

Giao số tiền 50.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002844 ngày 28/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa) cho các ông, bà Nguyễn C, Đặng Thị X, Nguyễn Ngọc Thúy N, Nguyễn Ngọc Thúy N1, Nguyễn Ngọc Thảo N2.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02 tháng 10 năm 2025, bị cáo Nguyễn Minh H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo và giảm về bồi thường thiệt hại.

Ngày 14 tháng 10 năm 2025, đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Nguyễn C và bà Đặng Thị X có đơn kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo và xem xét lại trách nhiệm dân sự

Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và cho được hưởng án treo. Đại diện theo uỷ quyền cho đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu tại phiên tòa Phúc thẩm: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại là ông C, bà X về tăng hình phạt và chấp nhận thêm phần cấp dưỡng như theo yêu cầu của ông C, bà X.

- *Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện theo uỷ quyền của đại diện hợp pháp bị hại bà Nguyễn Thị Bích L*

Đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo vì mức hình phạt đã tuyên chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với yêu cầu về phần dân sự:

Ngoài mức bồi thường ở cấp sơ thẩm đã tuyên là 455.000.000 đồng (trong đó có 50.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại giai đoạn sơ thẩm và 155.000.000 bị đơn dân sự công ty H đã nộp tại Phúc thẩm), yêu cầu bị cáo còn phải thêm nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông C bà X mỗi tháng 3.000.000 đồng/ 2 người. Hàng thừa kế của ông Nguyễn Ngọc P là ông C, bà X và 03 người con của ông P. Tuy nhiên, khi ông chết, ông C, bà X lo toàn bộ chi phí mai táng là 221.000.000 đồng nên đề nghị giao ông bà nhận số tiền này. Đối với phần tổn thất tinh thần là 234.000.000 đồng bồi thường cho toàn bộ hàng thừa kế thứ nhất cho ông P.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Minh H, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn C, bà Đặng Thị X kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được cấp Phúc thẩm xem xét.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa Phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh H thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm 160/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Khánh Hòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do vô ý bị cáo không đảm bảo đúng quy định về an toàn giao thông đường bộ đã gây tai nạn làm thiệt hại đến tính mạng của người khác là một trong những khách thể được luật hình sự bảo vệ. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội: “*Vi phạm quy định về giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.1.] *Đối với kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.*

Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù; Hội đồng xét xử nhận thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa Phúc thẩm phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới, bị đơn dân sự đã khắc phục thêm số tiền bồi thường 155.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại (bị cáo nộp thay). Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo nhưng không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại là Nguyễn C, bà Đặng Thị X – uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị Bích L và ông Nguyễn Ngọc Q về việc tăng hình phạt:* Tại phiên tòa, bà L ông Q không có tài liệu chứng cứ nào để xác định việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo là không phù hợp. Mặt khác, tại

phiên toà Phúc thẩm phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ mới như đã khắc phục 01 phần hậu quả và đồng ý mức cấp dưỡng nên không có cơ sở tăng mức hình phạt cho bị cáo.

[2.2.] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại - ông C, bà X yêu cầu tăng mức bồi thường: Ngoài mức bồi thường ở cấp sơ thẩm là 455.000.000 đồng (trong đó có 50.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại giai đoạn sơ thẩm, tiếp tục bị đơn dân sự phải bồi thường số tiền còn lại là 405.000.000 đồng nhưng bị đơn dân sự công ty H đã nộp thêm 155.000.000 tại Phúc thẩm), yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh H còn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông C bà X mỗi tháng 3.000.000 đồng/ 2 người kể từ tháng tháng 4/2024 đến khi ông, bà lần lượt chết.

Tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của ông C bà X xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông P gồm: 03 con của ông P là bà Nguyễn Ngọc Thuý Nga, Nguyễn Ngọc Thuý Ngân, Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên và cha mẹ ruột là ông Nguyễn C và bà Đặng Thị X. Ngoài ra không còn hàng thừa kế nào khác. Tuy nhiên, khi ông chết, ông C bà X lo toàn bộ chi phí mai táng là 221.000.000 đồng nên đề nghị giao ông bà nhận số tiền này.

Đối với phần tổn thất tinh thần là 234.000.000 đồng bồi thường chia đều cho bà Nga, Ngân, Nguyên và ông C và bà X tương đương mỗi người được 46.800.000 đồng.

Bị cáo đồng ý xét nên ghi nhận sự tự nguyện trên.

Vậy, ông C bà X được nhận 314.000.000 đồng; bà Nguyễn Ngọc Thuý N, Nguyễn Ngọc Thuý N1, Nguyễn Ngọc Thảo N2 mỗi người được nhận 46.800.000 đồng.

Giao số tiền 50.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002844 ngày 28/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa) và số tiền 155.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp thay Công ty TNHH H đã nộp vào ngày 11/3/2026 theo Biên lai thu tiền số 0000567 Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa cho các ông, bà Nguyễn C, Đặng Thị X, Nguyễn Ngọc Thuý N, Nguyễn Ngọc Thuý N1, Nguyễn Ngọc Thảo N2 đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh H không phải nộp án phí hình sự Phúc thẩm;

Sửa 01 phần án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp án phí về cấp dưỡng; Bị đơn dân sự Công ty TNHH H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Đại diện hợp pháp cho bị hại ông C, bà X là người già nên được miễn nộp tiền án phí hình sự Phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 589, 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự đối với bị cáo Nguyễn Minh H,

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm; không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại về tăng hình phạt:

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Minh H 09 (Chín) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1 Ghi nhận sự tự nguyện giữa bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi ông Nguyễn C và bà Đặng Thị X mỗi tháng 3.000.000 đồng (trung bình 1.500.000 đồng/người) kể từ tháng 4/2024 đến khi ông Nguyễn C, bà Đặng Thị X chết.

2.1 Bị cáo phải bồi thường số tiền 50.000.000 đồng và bị đơn dân sự phải bồi thường số tiền 405.000.000 đồng (Trong đó, ông Nguyễn C và bà Đặng Thị X được nhận 314.000.000 đồng; bà Nguyễn Ngọc Thúy N, Nguyễn Ngọc Thúy N1, Nguyễn Ngọc Thảo N2 mỗi người được bồi thường số tiền 46.800.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002844 ngày 28/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa) và số tiền 155.000.000 đồng mà bị đơn dân sự Công ty TNHH H đã nộp vào ngày 11/3/2026 theo Biên lai thu tiền số 0000567 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa để bồi thường cho các ông bà Nguyễn C, Đặng Thị X, Nguyễn Ngọc Thúy N, Nguyễn Ngọc Thúy N1, Nguyễn Ngọc Thảo N2 đảm bảo thi hành án.

* Quy định: Kể từ khi đại diện hợp pháp cho bị hại ông Nguyễn C, bà Đặng Thị X có đơn yêu cầu bồi thường mà bị cáo Nguyễn Minh H, bị đơn dân sự Công ty TNHH H chưa thi hành khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bị cáo Nguyễn Minh H không phải nộp án phí hình sự Phúc thẩm và phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí về cấp dưỡng.

Bị đơn dân sự Công ty TNHH H phải nộp 12.500.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm

Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn C và bà Đặng Thị X được miễn nộp tiền án phí Hình sự Phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án Phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- Viện Công tố và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng THAHS - CA tỉnh Khánh Hòa (PC10);
- Phòng HSNV- CA tỉnh Khánh Hòa (PV06);
- TAND khu vực 1 - Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1 - Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Phòng GD, KT, TTr & THA;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Xuân Oanh